

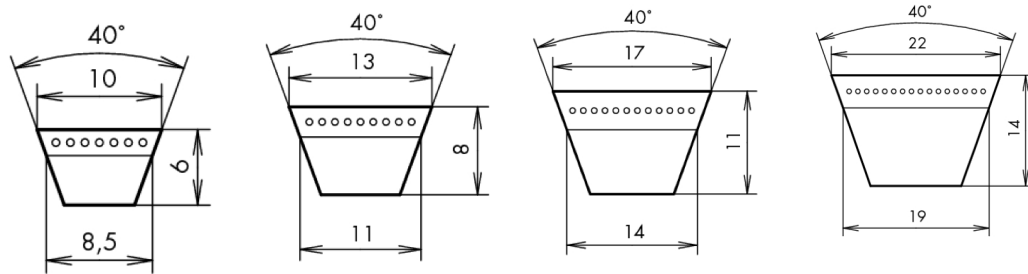
DE =	EN=	PT=	VN=
Keilriemen. Rillen 1/3	V-belt. Grooves 1/3	V-correias. Estrias 1/3	V-băng. Grooves 1/3

de= Skizze aus Monteur manual Seite 41  
Keilriemen. Rillen

en= Sketch from monteur manual page 41  
Fan belt. Crooves

pt= Esboço de assembler página de manual 41  
V-correias. Estrias

vn= Phác thảo từ trang hướng dẫn sử dụng lắp ráp 41  
V-băng. Grooves



de=	Profil	A	B	C	D	E
en=	Profile					
pt=	Perfil					
vn=	Hồ Sơ					
	b x h	13 x 8,8	17 x 11	22,4 x 14,4	32 x 19	
	a	6	8	11	17	
	b	13	17	22	32	
	e	10	13	17	23	
	f	15	20	28	38	
	R	1	1	1,5	2	
	h	14	17	20	25	
	t	3,15	4,45	5,1	7,5	

de=	Profil	A		B		C		D		E	
en=	Profile										
pt=	Perfil										
vn=	Hồ Sơ										
	Dm	75-125	> 125	140-175	> 175	230-300	>300	330-430	>430		
		34°	38°	34°	38°	38°	38°	38°	38°		

gezeichnet:	HPW	Datum:		education project	Keilriemen. Rillen	translate/en_ds/p_ct/vn_ro	origin: Monteur manual, S. 41
Aenderung:	an	Datum:	05.05.2015	WIAP KFKOK	V-belt. Grooves	r5	datei_wi_8_f_19_n20_V_Belt_normal_r
Aenderung:	control 2	Data:		Safenwil Schweiz	spear 2	<a href="http://www.wiap.ch">www.wiap.ch</a>	idee of / from HPW

DE =	EN =	PT =	VN=
Schmalkeilriemen 2/3	Narrow V-belts 2/3	V-cintos estreitos 2/3	Thu hẹp V-băng 2/3

- de= 1. Rillenprofile Das Rillenprofil muss mit der  
en= 1. Groove profile Groove profile must  
pt= 1. Perfis de sulco O perfil de ranhura deve coincidir com o  
vn= 1. Rãnh hồ sơ Các hồ sơ phải phù hợp với rãnh

Tabelle 1

Masse in mm

de= Profil	SPZ		SPA		SPB		SPC	
en= Profile								
pt= Perfil								
vn= Hồ Sơ								
b x h	9,5 x 8,	Tol.	12,5 x 10	Tol.	16,5 x 13	Tol.	22 x 18	Tol.
=b	9,7		12,7		16,3		22	
h	11		14		18		24	
e	12	±0,3	15	±0,3	19	±0,4	26	±0,5
f	8	±0,6	10	±0,6	12,5	±0,6	17	±1
t	2		2,8		3,5		4,8	

- de= 2. Angaben auf Zeichnung.  
Die notwendigen Abmessungen und Angaben sind wie folgt in die Zeichnung einzutragen  
en= 2. Details in drawing  
The necessary dimensions must be in drawing entered.  
pt= 2. Informações sobre desenho.  
As dimensões e especificações necessárias, são inseridos no desenho como segue  
vn= 2. Thông tin trên bản vẽ.  
Các kích thước cần thiết và các chi tiết được nhập vào bản vẽ như sau

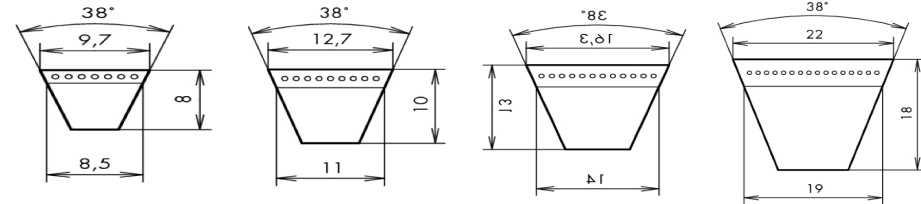


Tabelle 2

de= Profil	SPZ		SPA		SPB		SPC	
en= Profile								
pt= Perfil								
vn= Hồ Sơ								
d <sub>w</sub>	63 bis 80	> 80	90 bis 118	>118	140 bis 190	>190	224 bis 315	> 315
	34°	33°	34°	38°	34°	38°	34°	38°
Tol.	±1 <sup>0</sup>		±1 <sup>0</sup>		±1 <sup>0</sup>		±1 <sup>0</sup>	

- de= 1) Der Durchmesser d<sub>w</sub> ist für die Berechnung des Übersetzungsverhältnisses massgebend  
en= 1) The diameter d<sub>w</sub> is decisive for the calculation of the statute on relationship  
vn= 1) Các d<sub>w</sub> đường kính là quyết định cho việc tính toán quy chế về mối quan hệ  
pt= 1) O d<sub>w</sub> diâmetro é decisiva para o cálculo do estatuto em relação  
de= Zum Wirkdurchmesser d<sub>w</sub> ist die Toleranz einzutragen (siehe Tabelle 3).  
(Die in Tabelle 3 angeführten  
en= To the effective diameter d<sub>w</sub> tolerance is entered (see Table 3).  
(In Table 3 above  
pt= Para a efetiva tolerância do diâmetro d<sub>w</sub> é inserida (ver Tabela 3).  
(Na Tabela 3 acima  
vn= Để có hiệu quả d<sub>w</sub> dung sai đường kính được nhập vào (xem bảng 3).  
(Bảng 3 nêu trên

gezeichnet:	HPW	Datum:		education project	Schmalkeilriemen	translate/en_ds/p_ct/vn_ro	origin: Monteur manual, S. 41
Aenderung:	an	Datum:	05.05.2015	WIAP KFKOK	Narrow V-belts	r5	datei_wi_8_f_19_n20_V_Belt_normal_r
Aenderung:	control 2	Data:		Safenwil Schweiz	spear 2	<a href="http://www.wiap.ch">www.wiap.ch</a>	idee of / from HPW

DE =	EN=	PT=	VN=
Keilriemen 3/3	V-belt 3/3	V-correias	V-băng 3/3

de= Umrechnungstabelle

en= Conversion table

pt= tabela de conversão

vn= chuyển đổi bảng

de=	Profil	Querschnitt	Untere Riemenbreite	Richtbreite
en=	Profile	Cross section	Lower width of belt	Directional width
pt=	Perfil	Cross section	Largura inferior cinto	Largura direcional
vn=	Hồ Sơ	Cắt ngang b x h	Thấp hơn chiều rộng vành đai (mm)	Hướng chiều rộng (mm)
	SPZ	9,7 x 8	4,2	8,5
	SPA	12,7 x 10	5,8	11,0
	SPB	16,3 x13	7,3	14,0
	SPC	22,0 x 18	9,6	19,0
	XPZ	9,7 x 18	4,2	8,5
	XPA	12,7 x 10	5,8	11,0
	XPB	16,3 x 13	7,3	14,0
	XPC	22,0 x 18	9,6	19,0
	ZX/X10	10,0 x 6	5,9	8,5
	AX/X13	13,0 x 8	7,5	11,0
	BX/X17	17,0 x 11	9,4	14,0
	CX/X22	22,0 x 14	12,3	19,0
	5	5,0 x 3	2,8	4,2
	Y/6	6,0 x 4	3,3	5,3
	8	8,0 x 5	4,5	6,7
	Z/10	10,0 x 6	5,9	8,5
	A/13	13,0 x 8	7,5	11,0
	B/17	17,0 x 11	9,4	14,0
	20	20,0 x 12,5	11,4	17,0
	C/22	22,0 x 14	12,3	19,0
	25	25,0 x 16	14	21,0

gezeichnet:	HPW	Datum:		education project	Keilriemen	translate/en_ds/p_ct/vn_ro	origin: internet
Aenderung:	an	Datum:	05.05.2015	WIAP KFKOK	V-belt	r5	datei_wi_8_f_19_n20_V_Belt_normal_r
Aenderung:	control 2	Data:		Safenwil Schweiz	spear 2	<a href="http://www.wiap.ch">www.wiap.ch</a>	idee of / from HPW